

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/8/2024.

“V/v xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quang Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2024 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2024/QDST-HNGĐ ngày 06/5/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y Du, sinh năm 1993. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng Kh, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn Kon Hra Ktu, xã Chư H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2024 và tại bản tự khai ngày 08/5/2024 chị Y Du trình bày:

Chị và anh Dương Hoàng Kh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Chư H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ham chơi, tham gia tệ nạn xã hội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và đã chấp hành án hình phạt tù, năm 2019 chị Y Du đã về nhà mẹ đẻ để

sinh sống, không cùng sống chung với anh Khương, đến năm 2021 thì chị Y Du đi làm công ty ở Quảng Ngãi và sống ly thân từ đó cho tới nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, không thể kéo dài thêm được nữa. Nay chị không còn tình cảm yêu thương anh Khương, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khương.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Hoàng Y Thơ, sinh ngày 19/9/2018. Sau khi ly hôn chị Y Du yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc và giáo dục. Vì Từ khi ly thân tới nay chị là người trực tiếp nuôi con và chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y Du không yêu cầu anh Dương Hoàng Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho anh Dương Hoàng Kh các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Khương đều vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, để trình bày ý kiến của mình, xem chị Duyên trình bày như vậy có đúng hay không và còn mong muốn cuộc sống hôn nhân này nữa hay không.

*** Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập, không tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- *Về nội dung*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y Du và anh Khương là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y Du và anh Khương đã kéo dài nhiều năm, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 81 Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu của chị Y Du và tuyên xử chị Y Du

được ly hôn với anh Khương; giao con chung cho chị Duyên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi; anh Khương không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét; về án phí ly hôn chị Y Du phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Dương Hoàng Kh nhưng anh Khương vắng mặt, không trình bày ý của mình đối với vụ án, tại phiên tòa anh Khương cũng vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xử vắng mặt bị đơn được quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Du và anh Dương Hoàng Kh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y Du và anh Dương Hoàng Kh là Hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, anh Khương không lo làm ăn, ham chơi, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, tình trạng này đã kéo dài từ khi vợ chồng kết hôn cho tới nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, không thể kéo dài thêm được nữa. Nội dung mâu thuẫn vợ chồng Tòa án đã tiến hành xác minh tại Thôn trưởng Thôn Kon Hra Ktu ngày 26/7/2024 thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng theo như chị Duyên trình bày đúng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Khương đến Tòa án để hòa giải vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Khương không có thiện chí đoàn tụ, bỏ mặc việc ly hôn của chị Y Du. Từ phân tích trên, xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị Y Du và anh Khương ngày càng trầm trọng hơn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y Du là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Y Du yêu cầu được nuôi con chung là Dương Hoàng Y Thơ, sinh ngày 19/9/2018. HĐXX thấy, trong thời kỳ sống ly thân cháu Thơ sống cùng với chị Y Du, cuộc sống của cháu đang ổn định và cháu Thơ còn nhỏ. Mặt khác anh Khương đã từng chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, anh Khương không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy để ổn định cuộc sống cho cháu, đảm bảo sự phát triển tốt cần tiếp tục giao cháu Thơ cho chị Duyên trực

tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y Du không yêu cầu anh Dương Hoàng Kh cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, về nợ chung: Không.

[6] Về án phí: Chị Y Du phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con*” của chị Y Du đối với anh Dương Hoàng Kh đề ngày 17/4/2024.

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Y Du được ly hôn với anh Dương Hoàng Kh.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Dương Hoàng Y Thơ, sinh ngày 19/9/2018 cho chị Y Du trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Dương Hoàng Kh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y Du không yêu cầu, nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Y Du phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00000 96 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Y Du đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- UBND xã Chuhreng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- UBND xã Chuhreng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**